

Bản án số: 190/2024/DS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Bảy

Ông Trần Minh Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiến, Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 162/2024/TLST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2024/QĐXXST-DS, ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2024/QĐST-DS, ngày 07/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957, địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 20/9/2022, ông H có cho ông Huỳnh Văn P vay mượn số tiền 20.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay và để tạo thêm sự tin tưởng, ông P có giao cho ông H cất giữ 01 Sổ Bảo hiểm xã hội có Mã số 9313007779, do cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp cho ông Huỳnh Văn P ngày 02/12/2013; ông P đã tự nguyện đóng lãi được 02 tháng (mỗi tháng 2.000.000 đồng) thì ngưng, đến nay ông P chưa thanh toán vốn gốc cũng không tiếp tục đóng lãi. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn P trả số tiền vay vốn gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ tháng 12/2022 đến nay (20 tháng).

Đối với bị đơn là ông Huỳnh Văn P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Ông **Huỳnh Văn P** là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cùng với các chứng cứ nguyên đơn cung cấp, cho thấy việc thỏa thuận hợp đồng vay tài sản được thể hiện bằng văn bản (giấy tay) giữa bên vay và bên cho vay, nội dung có thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, gửi giữ tài sản để bảo đảm; tuy chưa chặt chẽ như không có người làm chứng, cũng không có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, một số nội dung thỏa thuận ghi trên giấy tay còn chưa phù hợp, như không đề cập mức lãi suất và việc nhận thế chấp tài sản chưa đảm bảo theo quy định pháp luật, nhưng theo nguyên đơn cho biết là bị đơn đến nay chưa thanh toán vốn gốc và cũng không tiếp tục đóng lãi, tài sản gửi giữ là Sổ Bảo hiểm xã hội của bị đơn thì nguyên đơn còn đang cất giữ, cho thấy các bên có đủ năng lực hành vi dân sự và việc thỏa thuận đúng với ý chí, nguyện vọng của cả hai bên. Như vậy cần xác định việc bị đơn có vay nợ của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng là có thật trên thực tế.

[3] Đối với phía bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông **P**, được người thân nhận thay và có thông báo lại cho ông **P** biết rõ nội dung khởi kiện, nhưng ông **P** không có ý kiến phản đối, nên được coi là mặc nhiên thừa nhận; điều này cho thấy ông **P** đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố; do đó Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng (tương ứng 18%/năm), là không vượt mức quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể tiền lãi của số tiền 20.000.000 đồng từ tháng 12/2022 đến ngày xét xử là 20 tháng, bằng số tiền là 6.000.000 đồng (20.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 20 tháng).

[5] Từ phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền vay vốn gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 26.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông **Huỳnh Văn P** phải có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Văn H** số tiền này theo quy định tại các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Đối với tài sản gửi giữ để bảo đảm số tiền vay của bị đơn, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai và trình bày ý kiến, yêu cầu trong việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay, nhưng để giải quyết dứt điểm vụ án, cần xem xét xử lý tài sản mà nguyên đơn đang nhận gửi giữ là 01 Sổ Bảo hiểm xã hội mang tên **Huỳnh Văn P**. Vì vậy, sau khi án có hiệu lực đến giai đoạn thi hành án, nguyên đơn phải có trách nhiệm trả lại tài sản này cho bị đơn khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông **Huỳnh Văn P** có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Văn H** số tiền vay vốn gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 6.000.000 đồng, tổng cộng là 26.000.000 (*hai mươi sáu triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông **Nguyễn Văn H** phải hoàn trả 01 Sổ Bảo hiểm xã hội có Mã số 9313007779, do cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp cho ông **Huỳnh Văn P** ngày 02/12/2013 (bản chính) cho ông **Huỳnh Văn P** khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Buộc ông **Huỳnh Văn P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.300.000 (*một triệu ba trăm nghìn*) đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Kế Sách;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

